

Bản án số: 102/2022/HS-ST

Ngày 28 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đinh Quốc Minh;
2. Ông: Nguyễn Ngọc Ngư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; SN: 1963

- HKTT và chỗ ở: xóm 2, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 04/10. Họ và tên bố: P (đã chết); Họ và tên mẹ: T (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ tên: Th, có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1996 (đã chết).

Tiền án: Không

Tiền sự: 01, tại quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch UBND xã PM, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với N thời hạn 03 tháng từ ngày 07/9/2021. (chấp hành xong ngày 08/12/2021)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. (Bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị H, sinh năm 1987; Bà Th, sinh năm: 1967

HKTT: xóm 2, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- *Người chứng kiến*: Chị M, sinh năm 1970;

Nơi ĐKHKTT: xóm 2, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 20 phút ngày 24/6/2022, Tổ công tác Công an xã PM, huyện PL làm nhiệm vụ tại xóm 2, xã PM, huyện Phú Lương, phát hiện N đang đứng cạnh xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 20E1 - 027.22 có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra, Nguyễn tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái 01 chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng hai lớp, lớp ngoài cùng là lớp nilon màu đen, bên trong là lớp giấy màu đỏ (N khai là ma túy loại Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác tiến hành niêm phong số vật chứng nêu trên (bì ký hiệu A) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N. Tạm giữ: xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 20E1 - 027.22 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, ốp lưng màu trắng, điện thoại đã cũ, đồng thời đưa N cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện PL để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn có khối lượng **0,237 gam**. Lấy toàn bộ mẫu gửi giám định (ký hiệu bì A1).

Tại bản kết luận giám định số: 957/KL-KTHS ngày 02/7/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu A1 là tang vật thu giữ của N gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,237 gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của bị cáo như sau: Bản thân N là người nghiện ma túy. Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 24/6/2022, Nguyễn dùng điện thoại của mình lắp sim có số thuê bao 0386.397.290 gọi một người phụ nữ ở xã VT (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết tên thường gọi là Th hay M) có số thuê bao 0382.320.790 để hỏi mua ma túy, được người phụ nữ này đồng ý, Nguyễn điều khiển xe mô tô Honda Air Blade BKS 20E1 - 027.22 đi đến xóm 1/5, xã VT, huyện PL gặp và mua của người phụ nữ trên 01 gói ma túy với giá 200.000đ, mua xong N giấu vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe đi về đến khu vực nhà văn hóa xóm 2, xã PM thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Số tiền mua ma túy do N lao động mà có.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị cáo là phù hợp với; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật

chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong 0,217 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu N, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng) và vỏ bì niêm phong ký hiệu B; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS 20E1 – 072.24 (xe đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSPL ngày 07/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh tụng.

Nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm

tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 5 giờ 20 phút ngày 24/6/2022, tại xóm 2, xã PM, huyện PL, N có hành vi tàng trữ trái phép 0,237 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an xã PM, huyện PL phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy. Bị cáo xác định số ma túy trên mua của 01 người phụ nữ không quen biết tại khu vực xóm 1/5, xã VT, huyện PL, với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 107/CT-VKSPL ngày 07/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 177 Ngày 07/9/2021. Chủ tịch UBND xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với N thời hạn 03 tháng từ ngày 07/9/2021. (chấp hành xong ngày 08/12/2021)

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo là người nghiện ma túy phạm tội với lỗi cố ý, không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 0,217 gam Heroine còn lại sau giám định thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ phong bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo dùng để giao dịch mua ma túy nên cần tịch thu phát mại, hóa giá sung quy nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS 20E1 – 072.24 (xe đã qua sử dụng) bị cáo dùng để đi mua ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định là xe của chị H sinh năm 1987 là con gái của bị cáo mua và đăng ký đứng tên bị cáo. Chị Huế cũng xác định chị là người bỏ toàn bộ tiền ra mua chiếc xe này từ năm 2017, bố chị chỉ là người đứng tên đăng ký, việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy chị không được biết. Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản chung của các thành viên trong gia đình nên không tịch thu mà trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này còn có người nữ giới tên “Th” hoặc “M” đã bán ma túy cho N tại khu vực xóm 1/5, xã VT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Qua điều tra, xác minh tại xóm 1/5, xã Vô Tranh không có người nào tên “Th” và tên “M”, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác minh số điện thoại 0382.320.790 đăng ký tên chủ sở hữu của ông Đ, trú tại: xóm PS, xã PM, huyện PL. Tại cơ quan điều tra ông Đ khai nhận không sử dụng số thuê bao trên, không quen biết với N.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo N - phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

Xử phạt: Bị cáo N 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi hoàn lại 0,217 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu vụ Lưu

Viết Nguyễn, SN 1963 ký hiệu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của N ngày 24/6/2022, trong bì niêm phong ký hiệu N và vỏ bì ký hiệu B.

- Trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 072.24, màu sơn: đen bạc, dung tích xi lanh: 108, số khung: RLHJF180AY233706, số máy: JF27E0274058 (xe đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 06/2023 ngày 10/ 10/2022 giữa Công an huyện PL và Chi cục thi hành án dân sự huyện PL).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Công an huyện PL;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam